

Loại BCQT:

bán niên

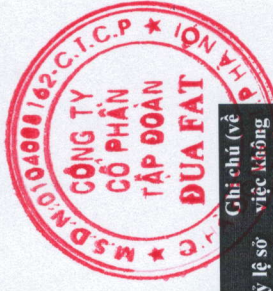
Kỳ (năm) báo cáo:

2025

# Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (kèm theo Báo cáo Tình hình quản trị công ty bán niên 2025)

Tên doanh nghiệp:  
Mã chứng khoán:

CTCP Tập đoàn Đua Fat  
DFE



| STT  | Mã CK | Họ tên (*)          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ với người nội bộ               | Giá trị NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp  | Nơi cấp                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1    | 2     | 3                   | 4                                        | 5                            | 6                                          | 7                                          | 8               | 9         | 10                                  | 11                                                              | 12                         | 13                            |                                                             |
| 1    | DFF   | Lê Duy Hưng         | 001C155105                               | Chủ tịch HĐQT                |                                            |                                            | 040079000203    | 9/5/2021  | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | BT1-A36, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội                          | 33,724,400                 | 42.15%                        |                                                             |
| 1.1  | DFF   | Lê Xuân Duệ         |                                          |                              | Bố của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT     |                                            | 182209701       | 8/8/2013  | CA tỉnh Nghệ An                     | Khối 5, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.2  | DFF   | Trần Thị Xuân       |                                          |                              | Mẹ của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT     |                                            | 186666317       | 6/12/2012 | CA tỉnh Nghệ An                     | Khối 5, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.3  | DFF   | Trần Thị Hồng Nhung | 057C228229                               |                              | Vợ của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT     |                                            | 001181011626    | 17/2/2016 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | BT1-A36, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội                          | 920,000                    | 1.15%                         |                                                             |
| 1.4  | DFF   | Lê Duy Anh          |                                          |                              | Con của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT    |                                            | Còn nhỏ         |           |                                     | BT1-A36, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội                          | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.5  | DFF   | Lê Duy Dũng         |                                          |                              | Con của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT    |                                            | Còn nhỏ         |           |                                     | BT1-A36, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội                          | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.6  | DFF   | Lê Thanh Hải        |                                          |                              | Chị của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT    |                                            | 182158306       | 8/5/2013  | CA tỉnh Nghệ An                     | Khối 3, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.7  | DFF   | Lê Thị Thu Hằng     |                                          |                              | Chị của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT    |                                            | 182263600       | 24/3/2020 | CA Nghệ An                          | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.8  | DFF   | Lê Thị Ngọc Tiến    |                                          |                              | Em của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT     |                                            | 182432474       | 6/8/2014  | CA tỉnh Nghệ An                     | Khối 5, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.9  | DFF   | Lê Văn Thịnh        | 033CC24619                               |                              | Em của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT     |                                            | 186488593       | 5/6/2017  | CA tỉnh Nghệ An                     | LK10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội                 | 0                          | 0.00%                         |                                                             |
| 1.10 | DFF   | Nguyễn Cảnh Trung   | 033CC24647                               |                              | Anh rể của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT |                                            | 182209702       | 22/2/2013 | CA tỉnh Nghệ An                     | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An | 6,000,000                  | 7.50%                         |                                                             |

|      |     |                                |            |  |                                                        |              |            |                                                   |                                                                      |           |       |         |
|------|-----|--------------------------------|------------|--|--------------------------------------------------------|--------------|------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------|-------|---------|
| 1.11 | DFF | Nguyễn Hồng Sơn                |            |  | Anh rể của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT             | 182002768    | 30/3/2022  | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Khối 3, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 10,000    | 0.01% |         |
| 1.12 | DFF | Hồ Trọng Đông                  |            |  | Em rể của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT              | 182158508    | 26/2/2013  | CA tỉnh Nghệ An                                   | Khối 5, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 5,000     | 0.01% |         |
| 1.13 | DFF | Nguyễn Thu Hiền                |            |  | Em dâu của Ông Lê Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT             | 040187002389 | 09/05/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | LK10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội                      | 0         | 0.00% |         |
| 2    | DFF | Nguyễn Thị Thùy Linh           |            |  | Thành viên HĐQT                                        | 187347157    | 8/7/2021   | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 5,123,100 | 6.40% |         |
| 2.1  | DFF | Nguyễn Cảnh Trung              | 033CC24647 |  | Thành viên HĐQT                                        | 182209702    | 22/2/2013  | CA tỉnh Nghệ An                                   | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 6,000,000 | 7.50% |         |
| 2.2  | DFF | Lê Thị Thu Hằng                |            |  | Mẹ của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT       | 182263600    | 24/3/2020  | CA Nghệ An                                        | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 0         | 0.00% |         |
| 2.3  | DFF | Nguyễn Đình Nhân               |            |  | Bố chồng của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT | 180003914    | 9/4/2010   | CA Nghệ An                                        | Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An                                          | 0         | 0.00% |         |
| 2.4  | DFF | Lê Thị Diên                    |            |  | Mẹ chồng của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT | 180684429    | 22/8/2018  | CA Nghệ An                                        | Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An                                          | 0         | 0.00% |         |
| 2.5  | DFF | Nguyễn Đình Kiên               |            |  | Chồng của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT    | 186275447    | 25/4/2010  | CA Nghệ An                                        | Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An                                          | 0         | 0.00% |         |
| 2.6  | DFF | Nguyễn Thanh Trúc              |            |  | Con của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT      |              |            |                                                   | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 0         | 0.00% | Còn nhỏ |
| 2.7  | DFF | Nguyễn Thị Cẩm Nhung           |            |  | Em của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT       |              |            |                                                   | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 0         | 0.00% |         |
| 2.8  | DFF | Nguyễn Cảnh Anh Dũng           |            |  | Em của Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thành viên HĐQT       |              |            |                                                   | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An      | 0         | 0.00% |         |
| 2.9  | DFF | Công ty Cổ phần Nền móng Spile |            |  | Thành viên HĐQT của CTCP Nền móng Spile                | 0107652618   | 1/12/2016  | Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội            | Số 42, lô 19 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội | 0         | 0.00% |         |
| 3    | DFF | Nguyễn Cảnh Trung              | 033CC24647 |  | Thành viên HĐQT                                        | 182209702    | 22/2/2013  | CA tỉnh Nghệ An                                   | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                   | 6,000,000 | 7.50% |         |
| 3.1  | DFF | Nguyễn Cảnh Nam                |            |  | Anh của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT        |              |            |                                                   | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                   | 0         | 0.00% |         |

|      |     |                      |  |                 |                                                    |              |            |                                            |                                                                                     |           |       |         |
|------|-----|----------------------|--|-----------------|----------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------|---------|
| 3.2  | DFF | Nguyễn Thị Nhật      |  |                 | Chi của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    | 180044893    | 29/7/2010  | CA Nghệ An                                 | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.3  | DFF | Nguyễn Thị Nguyệt    |  |                 | Chi của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    | 181598271    | 14/10/2019 | CA Nghệ An                                 | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.4  | DFF | Nguyễn Xuân Kính     |  |                 | Anh rể của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT | 018120364    | 12/1/2012  | Nghệ An cấp                                | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.5  | DFF | Nguyễn Thị Lâm       |  |                 | Chi của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    | 011165791    | 18/5/2009  | CA Hà Nội                                  | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.6  | DFF | Nguyễn Cảnh Sơn      |  |                 | Anh của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    | 272329268    | 25/2/2009  | CA Đồng Nai                                | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.7  | DFF | Nguyễn Thị Hoa       |  |                 | Em của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT     | 013189263    | 15/5/2009  | CA Hà Nội                                  | Tổ 20, Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.8  | DFF | Nguyễn Hữu Tiến      |  |                 | Em rể của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT  | 013198262    | 15/5/2009  | CA Hà Nội                                  | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, Thanh Chương, Nghệ An                                | 500       | 0.00% |         |
| 3.9  | DFF | Lê Thị Thu Hằng      |  |                 | Vợ của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT     | 182263600    | 24/3/2020  | CA Nghệ An                                 | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                                         | 0         | 0.00% |         |
| 3.10 | DFF | Nguyễn Thị Thùy Linh |  | Thành viên HĐQT | Con của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    | 187347157    | 14/11/2011 | CA tỉnh Nghệ An                            | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                     | 5,123,100 | 6.40% |         |
| 3.11 | DFF | Nguyễn Thị Cẩm Nhung |  |                 | Con của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    |              |            |                                            | Khối 4, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                     | 0         | 0.00% | Còn nhỏ |
| 3.12 | DFF | Nguyễn Cảnh Dũng     |  |                 | Con của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT    |              |            |                                            | Khối 5, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                     | 0         | 0.00% | Còn nhỏ |
| 3.13 | DFF | Lê Xuân Duệ          |  |                 | Bố vợ của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT  | 182209701    | 8/8/2013   | CA Nghệ An                                 | Khối 5, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                     | 0         | 0.00% |         |
| 3.14 | DFF | Trần Thị Xuân        |  |                 | Mẹ vợ của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT  | 186666317    | 6/12/2012  | CA Nghệ An                                 | Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An                                                         | 0         | 0.00% |         |
| 3.15 | DFF | Nguyễn Đình Kiên     |  |                 | Con rể của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT | 186275447    | 25/4/2010  | CA Nghệ An                                 | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                                                  | 0         | 0.00% |         |
| 3.16 | DFF | Hồ Xuân Hoàn         |  |                 | Anh rể của Ông Nguyễn Cảnh Trung - Thành viên HĐQT | 182065824    | 9/4/2008   | CA Nghệ An                                 |                                                                                     | 0         | 0.00% |         |
| 4    | DFF | Đỗ Quốc Phương       |  | Tổng Giám đốc   |                                                    | 001076005616 | 23/7/2021  | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | Nhà số 4, Ngõ 66, Phố Hoàng Ngân, Tổ 3, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 70,000    | 0.09% |         |

|     |     |                    |            |                                  |                                           |               |            |                                               |                                                                                     |        |       |         |
|-----|-----|--------------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------------|---------------|------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------|---------|
| 4.1 | DFF | Đỗ Quốc Bẩm        |            |                                  | Bố của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD           | 001052001698  | 11/6/2015  | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Nhà số 4, Ngõ 66, Phố Hoàng Ngân, Tổ 3, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 0      | 0.00% |         |
| 4.2 | DFF | Đỗ Thị Dũng        |            |                                  | Mẹ của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD           | 0011151002460 | 12/5/2016  | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Thôn Hoàng Trung, Xã Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội                                  | 0      | 0.00% |         |
| 4.3 | DFF | Nguyễn Thị Diễm    |            |                                  | Mẹ vợ của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD        | 0011150007823 | 12/5/2016  | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Số 29B, Ngõ 262 Khương Đình, Thanh Xuân, TP. Hà Nội                                 | 0      | 0.00% |         |
| 4.4 | DFF | Trần Thị Thanh Hải | 033C613668 |                                  | Vợ của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD           | 011884051     | 2/1/2012   | CA thành phố Hà Nội                           | Nhà số 4, Ngõ 66, Phố Hoàng Ngân, Tổ 3, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 30,000 | 0.04% |         |
| 4.5 | DFF | Đỗ Quốc Trung      |            |                                  | Con của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD          |               |            |                                               | Nhà số 4, Ngõ 66, Phố Hoàng Ngân, Tổ 3, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 0      | 0.00% | Còn nhỏ |
| 4.6 | DFF | Đỗ Nam Anh         |            |                                  | Con của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD          |               |            |                                               | Nhà số 4, Ngõ 66, Phố Hoàng Ngân, Tổ 3, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 0      | 0.00% | Còn nhỏ |
| 4.7 | DFF | Đỗ Thị Hồng Thủy   |            |                                  | Chi của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD          | 111264550     | 3/6/2008   | CA thành phố Hà Nội                           | Thôn Mach Kỳ, Xã Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội                                      | 0      | 0.00% |         |
| 4.8 | DFF | Đỗ Vũ Quý          |            |                                  | Em của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD           | 001081031888  | 17/11/2020 | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Số 45, tổ 42, TT Nguyễn Viết Xuân, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội                        | 0      | 0.00% |         |
| 4.9 | DFF | Nguyễn Ngọc Bích   |            |                                  | Em dâu của Ông Đỗ Quốc Phương - TGD       | 001150007823  | 17/11/2020 | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Số 9, hẻm 376/35/2 đường Bưởi, Vĩnh Phúc, Ba Đình, TP. Hà Nội                       | 0      | 0.00% |         |
| 5   | DFF | Nguyễn Thị Thủy    |            | Người phụ trách quản trị công ty |                                           | 151415129     | 15/12/2018 | CA thành phố Hà Nội                           | Xóm Nội, ngõ 1, xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội                                    | 30,000 | 0.04% |         |
| 5.1 | DFF | Nguyễn Viết Chính  |            |                                  | Bố của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQICT       | 034058006815  | 16/5/2019  | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Tân Thái, Quỳnh Hồng, Quỳnh Phú, Thái Bình                                          | 0      | 0.00% |         |
| 5.2 | DFF | Trần Thị Thu       |            |                                  | Mẹ của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQICT       | 034160007778  | 16/5/2019  | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Tân Thái, Quỳnh Hồng, Quỳnh Phú, Thái Bình                                          | 0      | 0.00% |         |
| 5.3 | DFF | Nguyễn Đình Lâm    |            |                                  | Bố chồng của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQICT | 030054003378  | 16/5/2019  | Cục cảnh sát ĐKQL<br>Cư trú và DLQG về Dân cư | Khu 6, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Hải Dương                                     | 0      | 0.00% |         |
| 5.4 | DFF | Nguyễn Thị Thắng   |            |                                  | Mẹ chồng của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQICT | 140255842     | 16/6/2014  | CA Hải Dương                                  | Khu 6, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Hải Dương                                     | 0      | 0.00% |         |

|     |     |                    |            |                |                                           |               |            |                                            |                                                               |        |       |                          |
|-----|-----|--------------------|------------|----------------|-------------------------------------------|---------------|------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------|-------|--------------------------|
| 5.5 | DFF | Nguyễn Thanh Quân  | 033C613671 |                | Chồng của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQTCT    | 030083007801  | 20/3/2018  | Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | Xóm Nội, ngõ 1, xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội              | 20,500 | 0.03% |                          |
| 5.6 | DFF | Nguyễn Phương Linh |            |                | Con của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQTCT      |               |            |                                            | Xóm Nội, ngõ 1, xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội              | 0      | 0.00% | Còn nhỏ                  |
| 5.7 | DFF | Nguyễn Tiến Dũng   |            |                | Con của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQTCT      |               |            |                                            | Xóm Nội, ngõ 1, xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội              | 0      | 0.00% | Còn nhỏ                  |
| 5.8 | DFF | Nguyễn Thị Liên    |            |                | Em ruột của Bà Nguyễn Thị Thủy - NPTQTCT  | 034188001526  | 16/5/2019  | Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | 3-B4, TT Công ty XD số 1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội. | 0      | 0.00% |                          |
| 6   | DFF | Trần Minh Đức      |            | Trưởng BKS     |                                           | 034093001397  | 18/3/2015  | CA Thái Thụy                               | Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội                                    | 0      | 0.00% |                          |
| 6.1 | DFF | Trần Văn Sơ        |            |                | Bố của Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS     | 150772328     | 16/6/2011  | CA Thái Thụy                               | Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội                                    | 0      | 0.00% |                          |
| 6.2 | DFF | Hoàng Thị Thanh    |            |                | Mẹ của Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS     | 152151390     | 28/10/2011 | CA Thái Thụy                               | Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình                               | 0      | 0.00% |                          |
| 6.3 | DFF | Nguyễn Khắc Văn    |            |                | Bố vợ của Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS  | 151527866     | 28/4/2005  | CA Thái Thụy                               | Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình                               | 0      | 0.00% |                          |
| 6.4 | DFF | Tổng Thị Nhũ       |            |                | Mẹ vợ của Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS  | 150966683     | 24/8/2007  | CA Thái Thụy                               | Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình                               | 0      | 0.00% |                          |
| 6.5 | DFF | Nguyễn Thị Nhung   |            |                | Vợ của Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS     | 151945132     | 24/8/2007  | CA Thái Thụy                               | Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình                               | 0      | 0.00% |                          |
| 6.6 | DFF | Trần Khánh Linh    |            |                | Em của Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS     | 152145782     | 25/7/2011  | CA Thái Bình                               | Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình                               | 0      | 0.00% |                          |
| 7   | DFF | Cao Ngọc Thu       |            | Thành viên BKS |                                           | 038080000243  | 25/4/2021  | Cục cảnh sát QLHC về TTXH                  | Tổ 28 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội                            | 200    | 0.00% | Từ nhiệm ngày 27/06/2025 |
| 7.1 | DFF | Nguyễn Thị Khuân   |            |                | Mẹ của Ông Cao Ngọc Thu - Thành viên BKS  | 038157026808  | 08/05/2023 | Cục CS QLHC về TTXH                        | 26 Hàn Mạc Tử, Trường Thi, Tp Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa       | 0      | 0.00% |                          |
| 7.2 | DFF | Cao Ngọc Phát      |            |                | Em của Ông Cao Ngọc Thu - Thành viên BKS  | 0380804013023 | 23/12/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                        | 26 Hàn Mạc Tử, Trường Thi, Tp Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa       | 0      | 0.00% |                          |
| 7.3 | DFF | Phạm Thị Bình      |            |                | Vợ của Ông Cao Ngọc Thu - Thành viên BKS  | 035183005368  | 25/04/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                        | Tổ 28, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội                           | 200    | 0.00% |                          |
| 7.4 | DFF | Cao Phương Trà     |            |                | Con của Ông Cao Ngọc Thu - Thành viên BKS |               |            |                                            | Tổ 28, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội                           | 0      | 0.00% | Còn nhỏ                  |
| 7.5 | DFF | Cao Phương Nhi     |            |                | Con của Ông Cao Ngọc Thu - Thành viên BKS |               |            |                                            | Tổ 28, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội                           | 0      | 0.00% | Còn nhỏ                  |



|      |     |                      |                          |                |                                               |               |            |            |                                            |                                                        |           |       |                          |
|------|-----|----------------------|--------------------------|----------------|-----------------------------------------------|---------------|------------|------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------|-------|--------------------------|
| 9.7  | DFF | Lê Trần Anh Minh     |                          |                | Con của Bà Trần Thị Tú Duyên - Thành viên BKS | 038221032063  | 27/8/2021  |            |                                            | Thôn Kỳ Thủy, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội | 1,500,000 | 1.88% | Từ nhiệm ngày 09/04/2025 |
| 10   | DFF | Nguyễn Trọng Tài     | 033C018460<br>001C174196 | Kế toán trưởng |                                               | 187339919     | 15/5/1993  | CA Nghệ An |                                            | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                     | 0         | 0.00% |                          |
| 10.1 | DFF | Nguyễn Trọng Sơn     |                          |                | Bố của Ông Nguyễn Trọng Tài - KTT             | 181408836     | 15/9/2021  | CA Nghệ An |                                            | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                     | 0         | 0.00% |                          |
| 10.2 | DFF | Nguyễn Thị Thanh     |                          |                | Mẹ của Ông Nguyễn Trọng Tài - KTT             | 181947544     | 14/9/2011  | CA Nghệ An |                                            | Thanh Phong, Thanh Chương, Nghệ An                     | 0         | 0.00% |                          |
| 10.3 | DFF | Nguyễn Thị Ngọc      |                          |                | Chị của Ông Nguyễn Trọng Tài - KTT            | 187173944     | 29/4/2016  | CA Nghệ An |                                            | Khu tập thể B2 Bắc Hà, Văn Nội, Đông Anh, Hà Nội       | 0         | 0.00% |                          |
| 10.4 | DFF | Lê Văn Thông         |                          |                | Anh rể của Ông Nguyễn Trọng Tài - KTT         | 040091000038  | 5/11/2015  |            | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | Khu tập thể B2 Bắc Hà, Văn Nội, Đông Anh, Hà Nội       | 0         | 0.00% |                          |
| 11   | DFF | Nguyễn Thu Hiền      |                          | Kế toán trưởng |                                               | 040187002389  | 9/5/2021   |            | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | LK10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội        | 0         | 0.00% |                          |
| 11.1 | DFF | Nguyễn Ích Chương    |                          |                | Bố của Bà Nguyễn Thu Hiền - KTT               | 0400544014392 | 21/4/2022  |            | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | Xóm 5, Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An   | 0         | 0.00% |                          |
| 11.2 | DFF | Nguyễn Thị Thanh     |                          |                | Mẹ của Bà Nguyễn Thu Hiền - KTT               | 040154014714  | 15/12/2021 |            | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | Xóm 5, Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An   | 0         | 0.00% |                          |
| 11.3 | DFF | Lê Bảo Anh           |                          |                | Con của Bà Nguyễn Thu Hiền - KTT              |               |            |            |                                            | LK10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội        | 0         | 0.00% |                          |
| 11.4 | DFF | Lê Bảo Uyên          |                          |                | Con của Bà Nguyễn Thu Hiền - KTT              |               |            |            |                                            | LK10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội        | 0         | 0.00% |                          |
| 11.5 | DFF | Lê Văn Thịnh         |                          |                | Chồng của Bà Nguyễn Thu Hiền - KTT            | 040087033080  | 9/5/2021   |            | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | LK10, VT13, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội        | 0         | 0.00% |                          |
| 11.6 | DFF | Nguyễn Thị Thanh Hòa |                          |                | Em của Bà Nguyễn Thu Hiền - KTT               | 040189006519  | 8/4/2021   |            | Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG về Dân Cư | Xóm 3, Xuân Lam, Hưng Yên, Nghệ An                     | 0         | 0.00% |                          |